TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày 24/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- ***T Hnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Thành.

Bà Quách Thị Thiết.

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện NL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

- Trịnh văn T - Sinh năm 1983, tại xã CV, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn VC, xã CV, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn T và bà Lê Thị T; vợ: Trịnh Thị H; con: Có 02 con lớn 10 tuổi, nhỏ 03 tuổi. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Trịnh Thị H - Sinh năm 1979. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 61, xã CT, huyện NL, Thanh Hóa. (Có mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Trịnh Văn T - Sinh năm 1979. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn VC, xã CV, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn văn T - Sinh năm 1974. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn VC, xã CV, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 30/7/2020, Trịnh văn T đi đến làng 61, xã CT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa để sơn ngôi n H đang xây dựng của chị Trịnh Thị H. Đến 09 giờ cùng ngày T nghỉ uống nước thì nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS: 36B1 - 831.95 của chị H dựng ở lề đường, trước cổng n H, yên xe không được đóng kín, do tò mò nên T đi đến vị trí chiếc xe dùng tay nâng yên xe lên thì nhìn thấy bên trong cốp xe có một chiếc túi xách màu vàng, miệng túi xách không khóa, bên trong túi có một tập tiền, T nảy sinh ý định trộm cắp số tiền, T thò tay vào trong túi xách lấy trộm tập tiền và bỏ vào túi quần, rồi để yên xe lại như cũ. Sau đó T tiếp tục làm việc đến 10 giờ cùng ngày thì xin phép về nhà H để cột lại chó. T mang số tiền trộm cắp được về nhà H cất giấu, sau đó tiếp tục quay lại làm việc bình thường. Đến tối cùng ngày, sau khi đi làm về T mới kiểm đếm số tiền trộm cắp được là 10.000.000 đồng. Đến sáng ngày 31/7/2020, chị H báo cáo Công an xã CT, huyện NL về việc bị mất trộm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình, Trịnh văn T đã đến Công an xã CT đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tiền của chị Trịnh Thị H, đồng thời giao nộp tang vật là số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 2322/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận tiền vật chứng gồm có: 20 tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng là tiền thật.

Vật chứng gồm: 20 tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 500.000đ, Công an huyện NL đã trả lại cho chị H, chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 36 ngày 02/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện NL đã truy tố Trịnh văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trịnh văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Người làm chứng có mặt phiên tòa đã khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các Hnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, hoặc bị tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 30/7/2020 Trịnh văn T đã có Hnh vi lén lút trộm cắp số tiền 10.000.000 của chị Trịnh Thị H. Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố Trịnh văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã CT, huyện NL đầu thú giao nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp và thành khẩn khai báo hành vị phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[7]. Về vật chứng: Công an đã trả lại cho chủ sở hữu phù hợp với pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Trịnh văn T.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian tử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã CV, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/11/2020. Người bị hại Trịnh Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh